TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 - 2025
V/v: "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Huê.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 25/2025/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lại Thị Th, sinh năm 1976.
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Thôn Y, xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà bà Lại Thị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, bà Lại Thị Th đều khai, trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lại Thị Th kết hôn với ông Phạm Văn Q là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/3/1997 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thành phố P), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng mắng cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ ngày 13/6/2023. Thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng với ông Q không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Thị Kim C, sinh năm 1997, hiện đã trưởng thành lao động tự lập được nên không đề nghị giải quyết. Vợ chồng không có con nuôi, con riêng nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn Q đã nhiều lần được Toà triệu tập hợp lệ nhưng luôn vắng mặt, không chấp hành yêu cầu triệu tập của Toà án để giải quyết việc bà Lại Thị Th xin ly hôn. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Q theo quy định của pháp luật nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt, cũng không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác minh tại nơi cư trú xác định ông Q có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam: xác nhận bà Lại Thị Th và ông Phạm Văn Q có đăng ký kết hôn ngày 24/3/1997 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thành phố P), tỉnh Hà Nam. Bà Th, ông Q có một con chung là Phạm Thị Kim C, sinh năm 1997. Đến tháng 6/2024 chính quyền địa phương nhận được đơn xin ly hôn của bà Th, do bà Th có nguyện vọng không hòa giải cơ sở nên địa phương lập báo cáo chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền. Nay bà Th xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà Th, ông Q theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử ly hôn giữa bà Lại Thị Th và ông Phạm Văn Q.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Phạm Văn Q có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn bà Lại Thị Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; tại phiên tòa mở lần thứ hai bị đơn ông Phạm Văn Q vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa bà Lại Thị Th và ông Phạm Văn Q trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24/3/1997 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thành phố P), tỉnh Hà Nam nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lại Thị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau kết hôn vợ chồng bà đã có thời gian dài chung sống hoà thuận sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mắng cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ tháng 6/2023, không ai còn quan tâm liên lạc đến nhau. Xét thấy, cuộc hôn nhân của bà Th và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét chấp nhận giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông Q là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Th xác nhận vợ chồng có một con chung là Phạm Thị Kim C, sinh năm 1997 do con chung đã trưởng thành, lao động, tự lập được nên không đề nghị giải quyết; về con nuôi, con riêng: Bà Th xác nhận không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập về con chung, con nuôi, con riêng.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Bà Th xác nhận không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143; 144; 147; 227; 228, 238; 271; 273; 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa bà Lại Thị Th và ông Phạm Văn Q.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lại Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Thuyên đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002131 ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Hà Nam. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm bà Lại Thị Th và ông Phạm Văn Q vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Tân Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy